

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 216/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan,
tổ chức hành chính Nhà nước của tỉnh Lâm Đồng năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Thực hiện Quyết định số 757/QĐ-BNV ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của tỉnh Lâm Đồng năm 2021;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 9411/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức năm 2021 cho các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế công chức năm 2021 trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của tỉnh Lâm Đồng là 2.502 biên chế.

Điều 2.

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định cụ thể việc giao biên chế công chức đối với từng cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa IX, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Trần Đức Quận

**BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH
CHÍNH TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2021**

*(Kèm theo Nghị quyết số 216/NQ-HĐND
ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2020	Biên chế giao năm 2021	Tăng, giảm biên chế so với 2020
1	2	5		6
	<u>TOÀN TỈNH</u>	<u>2.540</u>	<u>2.502</u>	<u>-38</u>
A	CẤP TỈNH	<u>1.287</u>	<u>1.267</u>	<u>-20</u>
1	VP Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh	37	36	-1
2	Văn phòng UBND tỉnh	62	61	-1
	<i>- Văn phòng UBND tỉnh</i>		50	
	<i>- Trung tâm phục vụ hành chính công</i>		11	
3	Sở Nội vụ	65	63	-2
	<i>- Sở Nội vụ</i>	33	31	-2
	<i>- Chi cục Văn thư Lưu trữ</i>	7	7	
	<i>- Ban Tôn giáo</i>	15	15	
	<i>- Ban Thi đua - Khen thưởng</i>	10	10	
4	Sở Ngoại vụ	15	14	-1
5	Sở Tài chính	58	58	
6	Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	387	382	-5
	<i>- Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn</i>	32	32	
	<i>- Chi cục Kiểm Lâm</i>	283	278	-5
	<i>- Chi cục Phát triển nông thôn</i>	15	15	
	<i>- Chi cục Thủy lợi</i>	12	12	
	<i>- Chi cục Chăn nuôi, Thú Y và Thủy sản</i>	14	14	
	<i>- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật</i>	20	20	
	<i>- Chi cục Quản lý chất lượng nông</i>	10	10	
	<i>- Văn phòng điều phối chương trình mục tiêu</i>	1	1	
7	Sở Công Thương	39	39	
8	Sở Lao động Thương binh & Xã hội	41	41	
	<i>- Sở Lao động Thương binh & Xã hội</i>	37	37	
	<i>- Chi cục Phòng chống Tệ nạn xã hội</i>	4	4	
9	Sở Tư pháp	33	32	-1

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2020	Biên chế giao năm 2021	Tăng, giảm biên chế so với 2020
10	Sở Khoa học&Công nghệ	36	35	-1
	- Sở Khoa học&Công nghệ	24	23	-1
	- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	12	12	
11	Sở Tài nguyên&Môi trường	52	52	
	- Sở Tài nguyên&Môi trường	41	41	
	- Chi cục Bảo vệ Môi trường	11	11	
12	Sở Giao thông Vận tải	55	53	-2
	- Sở Giao thông Vận tải	30	29	-1
	- Thanh tra Sở Giao thông	22	21	-1
	- Ban an toàn giao thông tỉnh	3	3	
13	Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch	55	54	-1
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	52	52	
15	Sở Y tế	61	60	-1
	- Sở Y tế	34	34	
	- Chi cục Dân số	14	14	
	- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	13	12	-1
16	Sở Kế hoạch & Đầu tư	42	42	
17	Sở Xây dựng	38	38	
18	Sở Thông tin và Truyền thông	30	30	
19	Ban Dân tộc	17	16	-1
20	Thanh tra Tỉnh	32	31	-1
21	Vườn QG Bi Doup- Núi bà (Kiếm lâm)	64	62	-2
22	Ban QL các khu công nghiệp	16	16	
B	CẤP HUYỆN	1.253	1.235	-18
1	TP Đà Lạt	144	143	-1
2	TP Bảo Lộc	119	117	-2
3	Huyện Đức Trọng	111	109	-2
4	Huyện Lâm Hà	107	105	-2
5	Huyện Di Linh	113	110	-3
6	Huyện Bảo Lâm	101	100	-1
7	Huyện Đơn Dương	96	95	-1

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2020	Biên chế giao năm 2021	Tăng, giảm biên chế so với 2020
8	Huyện Lạc Dương	90	89	-1
9	Huyện Đà Huoai	94	92	-2
10	Huyện Đà Tẻh	93	92	-1
11	Huyện Cát Tiên	91	91	
12	Huyện Đam Rông	94	92	-2